

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: **86/2025/HS-ST**
Ngày 30-9-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Hồng.

2. Ông Nguyễn Hữu Đà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử số 2, Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2025/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn L** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N H 1, xã H M, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên (nay là bản Nậm H 1, xã N Ngam, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Đ (đã chết) và bà Quàng Thị M (đã chết); vợ thứ nhất, Lù Thị D, sinh năm 1985 (đã ly hôn); vợ thứ 2 Lường Thị S, sinh năm 1978 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/03/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 96/2013/HSST. Ngày 20/9/2014 bị cáo chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích. Ngày 16/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 196/2020/HSST. Ngày 07/11/2021 chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích. Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 10/6/2025, tạm giam từ ngày 19/6/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn L:

+ Bà **Bùi Thị Th** Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/6/2025, Quàng Văn L đi bộ một mình từ nhà đến bản Na Côm, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên (nay là bản Na Côm, xã Núa Ngam, tỉnh Điện Biên) mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại đây, L gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 100.000đ. Mua xong, L cất gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 21 giờ 20 cùng ngày, khi L đang đi trên đường thuộc khu vực bản Nậm H 2, xã H M, huyện Điện B (nay là bản Nậm H 2, xã N Ngam, tỉnh Điện Biên) thì bị tổ công tác Công an xã Hẹ Muông, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải L đang mặc có 01 gói nilon màu trắng chứa 0,15 gam nghi Heroine.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được hơ lửa hàn kín, mở bên trong có các cục chất bột màu trắng đục nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật tài liệu còn lại hồi 02 giờ 35 phút, ngày 10/6/2025 xác định:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn L có tổng khối lượng là: 0,15 gam nghi Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 553/KL-KTHS ngày 15/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Quàng Văn L có tổng khối lượng 0,15 gam là chất ma túy: Loại Heroine.

Bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSKV2 ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn L về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quàng Văn L cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn L từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,12 gam Heroine hoàn lại sau khi giám định.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn L: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Quảng Văn L để áp dụng mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo; Người bào chữa đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Quảng Văn L bị truy tố thấy rằng:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 09/6/2025, tổ công tác Công an xã Hẹ Muông, tỉnh Điện Biên, làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nậm H 2, xã H M, huyện Điện B (nay là bản Nậm H 2, xã N Ngam, tỉnh Điện Biên), phát hiện, bắt quả tang Quảng Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,15 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Quảng Văn L đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, bản Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp

và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Núa Ngam nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Ngày 06/03/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* tại Bản án số 96/2013/HSST. Ngày 20/9/2014 bị cáo chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích. Ngày 16/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* tại Bản án số 196/2020/HSST. Ngày 07/11/2021 chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích. Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi, vi phạm của mình, bổ để bị cáo là ông Quảng Văn Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên được áp dụng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội của Bị cáo được thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025; Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, quy định hình phạt về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhẹ hơn quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Với nguyên tắc xét xử có lợi cho Bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với hành vi phạm tội của Bị cáo.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ HĐXX cân chấp nhận.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó, bị

cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông nghiệp, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy nên không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Gồm 0,12 gam Heroine hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo ngày 09/6/2025 tại bản Na Côm, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (nay là bản Na Côm, xã Núa Ngam, tỉnh Điện Biên), do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ, vì vậy không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Quàng Văn L** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Quàng Văn L 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10/6/2025.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,12 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 11/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2 - Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn L.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2025)./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 2 - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên (PC04; PV06);
- Phòng THADS KV2 - ĐB;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Giang

